TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HNGĐ-ST
Ngày 08-6-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Gấm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1979; thường trú: Ấp Th, xã Ph, huyện Ph, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: 8/2, khu phố Th, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Ơ, sinh năm 1982; thường trú: Ấp Th, xã Ph, huyện Ph, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: 8/2, khu phố Thống Nh, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Hoàng Thị T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện nộp đến Tòa án ngày 23/02/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị T trình bày:

Về hôn nhân: Trước khi kết hôn, chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn Ơ tìm hiểu nhau khoảng 02 tháng thì tổ chức lễ cưới và đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Ph, tỉnh Hậu Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 30/2012, Quyển số I/2012 ngày 21/5/2012. Việc tìm hiểu, chung sống và kết hôn là tự nguyện và được hai bên gia đình chấp nhận. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó chuyển đến số 14, khu phố Th và hiện tại đang sống 8/2, khu

phố Th, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Chị T làm công nhân may, thu nhập 9.000.000 đồng đến 10.000.000/tháng.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ơ không quan tâm, chăm sóc cho vợ con, suốt ngày nhậu nhẹt và chửi bởi, lăng mạ chị, việc làm thì bỏ bê không chí thú làm ăn. Tình trạng này kéo dài tình cảm vợ chồng theo đó cũng phai nhạt dần, cuộc sống chung không hạnh phúc, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ơ.

Về con chung: Qúa trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 04/12/2012. Sau ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Văn Ơ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Hoàng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn Ơ:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu anh Nguyễn Văn Ơ có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của chị Hoàng Thị T nhưng anh Nguyễn Văn Ơ không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn Ơ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 02/5/2018 nhưng anh Ơ vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu , chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu c ầu khởi kiện của chị T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

+ Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại 8/2, khu phố Th, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Hoàng Thị T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn Ơ đã được triệu tập hợp lệ đến

tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị T và anh Ơ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn Ơ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Ph, tỉnh Hậu Giang vào ngày 21/5/2012 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Hoàng Thị T cho rằng quá trình chung sống anh Nguyễn Văn Ơ và chị không tìm được tiếng nói chung, anh Ơ thường hay uống rượu, chửi mắng, xúc phạm chị, là người chồng người cha nhưng anh Ơ không có trách nhiệm với gia đình, bỏ bê công việc, không chăm sóc vợ con. Vì vậy, chị T xác định tình cảm dành cho anh Ơ không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu Tòa án không hòa giải đoàn tụ. Riêng anh Nguyễn Văn Ơ, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập anh đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh Ơ nhận các văn bản tố tụng và nhận giấy triệu tập của Tòa án nhưng không lên và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị T yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Hoàng Thị T.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 04/12/2012. Trong thời gian trước đây cũng như hiện tại cháu L ở với chị T, quá trình nuôi dưỡng con vẫn đảm bảo phát triển tốt về mọi mặt. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị T về việc nuôi dưỡng con chung.

[5] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị T tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Văn Ơ cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

[8] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ơ (Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2012, Quyển số I/2012 do Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Ph, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 21 tháng 5 năm 2012).

2. Về nuôi con chung:

2.1. Anh Nguyễn Văn Ơ giao con chung Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 04/12/2012 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau ly hôn, chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn Ơ đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Văn Ơ cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn Ơ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018944 ngày 01/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- CCTHA DS thị xã Dĩ An (01);
- UBND xã Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thắm